

Bản án số: 317/2024/HS-ST
Ngày 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị V Hoà

Bà Bùi Thị Quỳnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 319 /2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2024/QĐ- ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Văn V, sinh năm 1994**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: TDP Thượng 1, phường T, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: chưa; Danh bản, chỉ bản số 538 lập ngày 13/9/2024 tại công an quận Bắc Từ Liêm; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 06/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an TP H

(Có mặt tại phiên toà)

2.Họ và tên: **Nguyễn Văn T, sinh năm 1997**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: TDP Trung 6, phường T, quận B, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Y; Con bà: Nguyễn Thị M; Vợ: chưa; Danh bản, chỉ bản số 537 lập ngày 13/9/2024 tại công an quận B; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 257/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án ND quận B xử 24 tháng tù tội Gây rối trật tự công cộng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2022. Đã thi hành xong án phí HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 06/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại giam số I Công an TP H, số giam: 5391E2/4.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 35 ngày 12/6/2024, Tổ công tác Đội CSĐT TP về ma túy Công an quận B, TP H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ trong tay trái 01 lọ nhựa màu hồng, bên trong chứa 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2x2) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ T khai: tinh thể màu trắng là ma túy đá của Nguyễn Văn V đưa cho T để mang bán một người sử dụng tài khoản zalo “A Phệ” tại khu vực đầu ngách 16/11 Yên Nội, phường L, quận B, TP H. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 48).

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn Tuyên: (BL 53)

- 01 điện thoại di động Samsung GalaxyAO4S màu đen, vỡ mặt kính phía trước (BL 53).

Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Văn V đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, V khai nhận về việc V đã giao cho T túi ma túy để bán cho người sử dụng tài khoản zalo “A Phệ”. Căn cứ các tài liệu ban đầu, cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với V (BL 24).

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Việt:

- 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, vỡ mặt kính phía trước và phía sau, số thuê bao 0966421693 (BL 52).

Kết luận giám định số 6541/KL-KTHS ngày 15/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,201 gam (BL 59).

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T là bạn bè cùng làng. Sau đó V, T quen với một nam thanh niên sử dụng tài khoản “A Phệ” tại chợ Minh Khai và V nói cho “A Phệ” biết V có thể lấy được ma túy đá. Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2024 nam thanh niên sử dụng tài khoản zalo “A Phệ” nhắn tin đến tài khoản zalo “V Nguyễn” của Nguyễn Văn

V hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. V đồng ý nhưng hẹn sáng hôm sau mới giao được ma túy thì “A Phệ” đồng ý và gửi định vị vị trí của “A Phệ” để giao ma túy”. Sau đó, V liên hệ với một người tên “Đại” có tài khoản zalo “Oa Oa” mua 500.000 đồng ma túy đá và giao dịch tại chợ đầu mối Minh Khai. “Đại” bán cho V 01 lọ nửa màu hồng bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, do có việc bận, V đem đến khu vực chợ Minh Khai để đưa cho T để T đem mang bán cho “A Phệ”. T và V thỏa thuận số tiền lãi sau khi bán ma túy cho “A Phệ” thì T và V sẽ đi mua ma túy để sử dụng chung, đồng thời V gửi định vị của “A Phệ” qua tin nhắn facebook cho Tuyên. T đồng ý và đi xe ôm theo định vị đến khu vực đầu ngách 16/11 Yên Nội, phường Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, H để giao ma túy cho “A Phệ” thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy quận B phát hiện, bắt giữ như nêu trên.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T cho kết quả dương tính (có sử dụng chất ma túy). (BL 76-77)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T khai nhận như trên. Ngoài ra, V khai: V chỉ quen “Đại” tại khu vực chợ Minh Khai, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của “Đại” (BL 87-94, 117-127)

Đối với đối tượng “Đại” bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra do không xác minh được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra. (BL 50,51)

Đối với các vật chứng là phong bì ma túy, 02 điện thoại di động thu giữ của V, T có liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 312 /CT - VKS ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Việt, Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo V từ 26 tháng đến 30 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo T từ 26 tháng đến 30 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ và 01 lọ nhựa hồng; 02 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Do hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đã phạm tội, bị cáo rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 07 giờ 35 ngày 06/9/2024, tại khu vực đầu ngách 16/11 Yên Nội, phường L, quận B, TP H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn V cất giấu trái phép 0,201 gam Methamphetamine để bán cho một nam thanh niên sử dụng tài khoản zalo “A Phệ” với giá 1.000.000 đồng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy quận B phát hiện, bắt giữ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, làm tổn hại đến sức khỏe và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh AIDS, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm một công việc có thu nhập hợp pháp, chỉ vì lợi nhuận mà đã đi bán ma túy để hưởng lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Văn V là người chủ động thực hiện việc trao đổi mua bán. Bị cáo T biết bị cáo V mua ma túy cho khách nhưng vẫn mang ma túy đi giao cho khách để được cùng sử dụng ma túy. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn chưa có sự phân chia vai trò cụ thể nên không phạm tội có tổ chức. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX cũng xem xét các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo V lần đầu bị đưa ra xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành, 01 lọ nhựa hồng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công theo Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo thời hạn quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố: Bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/9/2024

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/9/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của đương sự Nguyễn Văn Tuyên, giám định viên Vũ V Cường, cán bộ niêm phong Nguyễn Thiện Trường

+ 01(một) lọ nhựa màu hồng.

Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động Samsung GalaxyA04S màu đen, đã qua sử dụng, vỡ mặt kính phía trước, lắp sim thuê bao: 0394321045, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động của số thuê bao.

+ 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, vỡ mặt kính phía trước và phía sau, số thuê bao 0966421693, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động của số thuê bao.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 55/24 ngày 21/11/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết